

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Tần.

Bà Bùi Thị Hảo.

Bà Hà Thị Mai Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quỳnh N - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử theo trình tự sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/HS-PT ngày 08 tháng 3 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1994; Giới tính: N; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Y; Chỗ ở hiện tại: Khu 12, xã H, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Lê Văn P, sinh năm 1971; hiện ở: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Y; mẹ đẻ: Đỗ Thị V, sinh năm 1973, hiện ở khu 12, xã H, huyện T, tỉnh P. Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/4/2021 đến ngày 28/4/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Chu Văn Quyền - Luật sư - Công ty luật Hợp danh H Vương P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh P. Có đơn xét xử vắng mặt)

Người bị hại: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 1, xã Đ huyện T, tỉnh P. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Trung K, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 12, xã H, huyện T, tỉnh P. Vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Anh Đặng Ngọc X, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu 12, xã H, huyện T, tỉnh P. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu 12, xã H, huyện T, tỉnh P. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu 12, xã H, huyện T, tỉnh P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 18/4/2021, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà ông Đỗ Trọng N, sinh năm 1964 ở khu 12, xã H, huyện T, tỉnh P thì anh Đỗ Trung K, sinh năm 1984 là con trai ông N cùng với Lê Văn N, sinh năm 1994; Nguyễn Xuân C, sinh năm 1980; Đặng Ngọc X, sinh năm 1984; Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1989 đều ở tại khu 12, xã H và anh Bùi Văn T, sinh năm 1984, trú khu 1, xã Đ huyện T, tỉnh P đi sang xưởng gỗ của anh K ở gần đó để hát karaoke, được một lúc thì anh K về trước, còn mọi người tiếp tục hát.

Đến 22 giờ cùng ngày thì ông N đi sang bảo mượn tắt nhạc, không hát nữa, lúc này X, N, H, C, T ngồi lại tại bộ bàn ghế bằng bê tông kê ở góc xưởng tiếp tục uống bia. Khi đang uống bia, N mời anh T uống 01 bát bia (loại bát con bằng sứ), anh T không uống mà nói “*Mày không đủ tuổi*” khiến đôi bên có lời qua tiếng lại. N liền đứng dậy tay phải cầm bát bia đập xuống mặt bàn làm bát bị vỡ, mảnh vỡ cửa vào gan bàn tay và mặt trong đốt thứ 3 ngón tay út bên phải của N gây chảy máu. N quay lại phía sau thấy có đồng gỗ gồm nhiều thanh gỗ đã làm một hình chữ Z được ghép mộng từ 03 đoạn để làm chân ghế nhặt 01 thanh lên cầm bằng hai tay dơ lên đánh về phía anh T đang ngồi đối diện cách khoảng 01 mét nhưng trúng vào hàng rào lưới thép B40 phía sau anh T làm bung mộng ghép, 02 đoạn phía trên rơi xuống nền còn 01 đoạn dài 60cm, chỗ rộng nhất 6x3,6cm nặng 0,8kg, N vẫn cầm trên hai tay. N tiếp tục dơ đoạn gỗ này lên đánh xuống trượt đuôi lông mày trái, trúng vào bả vai và bắp tay trái của anh T khiến đoạn gỗ văng ra, rơi xuống nền. Lúc này, N không dừng lại mà nhặt đoạn gỗ này lên cầm hai tay vụt từ trên xuống trúng vào đỉnh cằm bên trái đầu anh T khiến anh T gục xuống bàn bất tỉnh thì không đánh nữa mà bỏ thanh gỗ xuống nền rồi đi về nhà.

Anh T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện T, chuẩn đoán lún xương hộp sọ thái dương đỉnh trái, chấn thương sọ não, chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh P điều trị từ ngày 19/4/2021 đến ngày 29/4/2021 ra viện. Ngày 20/6/2022, anh T tiếp tục đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh P điều trị ghép hộp sọ đến ngày 30/6/2022 thì ra viện. Sau đó được điều trị rối loạn tuần hoàn não tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh P từ ngày 06/7/2022 đến ngày 07/7/2022.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, sao lưu dữ liệu điện tử từ camera ghi tại hiện trường và trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Văn T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 65 ngày 23/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận:

** Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng vết thương:*

Vết thương số 1 vùng đầu bên trái (vết mổ dẫn lưu): 01%;

Vết thương số 2 vùng đầu bên trái (vết mổ): 03%; Khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh trái dài 5,52cm, đáy không phập phồng: 20%.

Vết thương vùng trán bên phải: 03%

Vết thương đuôi cung lông mày bên trái: 03%

Vết bầm tím da xung quanh hốc mắt trái, đỉnh cằm bên trái, cánh tay trái
Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 Bộ Y tế không có mục xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư 27,71%, làm tròn 28%.

** Cơ chế hình thành của từng vết thương:*

Vết thương vùng trán bên trái, vết bầm tím da vùng cánh tay trái: Do tác động của vật cứng gây nên.

Sung nề bầm tím da vùng đỉnh cằm bên trái, lún xương hộp sọ thái dương đỉnh trái: Do tác động của vật cứng vào vùng đỉnh cằm trái gây sung nề bầm tím da, lún xương hộp sọ vùng đỉnh trái.

Vết thương đuôi cung lông mày bên trái: Do tác động của vật cứng có cạnh gây nên.

Hai vết thương vùng đầu bên trái, khuyết xương sọ bên trái: Do bác sỹ làm phẫu thuật điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 152 ngày 11/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận:

Vết sẹo thái dương đỉnh trái (sẹo phẫu thuật ghép xương hộp) 02%

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể giám định bổ sung của anh Bùi Văn T là 02%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Văn T tại Bản kết luận giám định thương tích số 65/TgT/2021 ngày 23/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh P là 28%.

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư 29,44%; làm tròn 29%.

** Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Văn T sau 02 lần giám định là 29 %.*

Căn cứ kết quả giám định thương tích, ngày 28/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Lê Văn N về tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của Lê Văn N dùng 02 tay cầm đoạn gỗ dài 60cm có dạng hình chữ nhật, cỡ rộng nhất 6x3,6cm nặng 0,8kg đánh theo hướng từ trên xuống vào vùng đỉnh đầu của anh Bùi Văn T là vị trí trọng yếu, gây nguy hiểm đến tính mạng, có dấu hiệu của tội “Giết người”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển vụ án theo thẩm quyền. Ngày 10/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị cáo đối với Lê Văn N về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự;

Quá trình điều tra xác định, giữa N và anh T không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì anh T từ chối N mời uống bia và có lời nói không phù hợp, N cho rằng anh T không tôn trọng, xúc phạm mình nên bực tức đập bát bia và dùng đoạn gỗ

đánh anh T 03 cái liên tiếp, đến khi trúng vào vùng đầu làm anh T gục xuống bất tỉnh N mới dừng lại. Khi thực hiện hành vi, Lê Văn N đã sử dụng rượu bia nhưng đủ nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, chỉ vì N có nhỏ nhút đã cố ý thực hiện hành vi nêu trên. Do đó Lê Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và chịu tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ 11 mảnh sứ vỡ màu trắng, trong đó mảnh to nhất kích thước 7cm x 4cm x 0,6cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước 2,5cm x 2,2cm x 0,3cm; Mẫu chất dịch màu nâu đỏ được niêm phong vào 01 bì giấy.

Anh Đỗ Trung K là chủ xưởng gỗ giao nộp 03 đoạn gỗ thành phẩm dạng hình hộp chữ nhật đã tách rời, trong đó có 01 đoạn dài 60cm có dạng hình chữ nhật, cỡ rộng nhất 6x3,6cm nặng 0,8kg.

Ngoài ra chị Phạm Thị Thúy Nga, sinh năm 1985, trú khu 1, xã Đhuyên T, tỉnh P là em dâu của bị hại Bùi Văn T đã giao nộp quần áo của T mặc tại thời điểm xảy ra vụ án gồm: 01 áo phông có cổ màu xám, trên áo có nhiều vết màu nâu vàng; 01 quần bò dài màu xanh, mặt trong cặp quần phía sau có dòng chữ SEMIR 29 170/72A; 01 chiếc áo khoác có mũ màu xanh, phía trong cổ áo có mác vải màu đen theo dòng chữ H-Z-SHUN màu trắng.

Các đồ vật, vật chứng nói trên, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Xác minh tài sản xác định: Bị cáo Lê Văn N đang sinh sống cùng mẹ đẻ trong ngôi nhà cấp 4 có diện tích 60m², quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Đỗ Trọng N, sinh năm 1964, trú tại khu 12 xã H, huyện T, tỉnh P; tại nhà, đất này bị cáo không có tài sản riêng, trước khi phạm tội bị cáo làm nghề thợ xây. Theo xác minh thu nhập bình quân trên địa bàn xã H, huyện T thu nhập trung bình là 5.000.000 đồng/tháng.

Đối với anh Bùi Văn T ngày 18/4/2021 đã có lời nói xúc phạm danh dự đối với Lê Văn N, tuy nhiên đã hết thời hiệu xử phạt hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tiến hành nhắc nhở, răn đe.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSPT –P2 ngày 06/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “ Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P vẫn giữ N quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội: “Giết người”.
- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 12 năm đến 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/01/2023, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến ngày 28/4/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận sự thỏa giữa bị cáo Lê Văn N và người bị hại Bùi Văn T về việc bồi thường dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn N bồi thường cho anh Bùi Văn T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

** Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:*

- Về tội danh: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

- Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có hoàn cảnh khó khăn bố mẹ bỏ nhau, bị cáo ở với mẹ nên thiếu sự chăm sóc giáo dục của người cha. Quá trình tố tụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực để khắc phục hậu quả là sẽ bồi thường cho người bị hại là anh T 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với trách nhiệm dân sự: Về bồi thường cho người bị hại là anh Bùi Văn T bị cáo nhất trí bồi thường 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) cho anh T.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 19 ngày 28/4/2021 và Quyết định khởi tố bị cáo số 48 ngày 28/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đối với Lê Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; và Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 02 ngày 10/01/2023 và Quyết định thay đổi khởi tố bị cáo số 03 ngày 10/01/2023 của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; kết luận giám định, lời khai của những người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 18/4/2021, tại xưởng mộc của anh Đỗ Trung K, sinh năm 1984 ở khu 12, xã H, huyện T, tỉnh P, Lê Văn N mời anh Bùi Văn T uống 01 bát bia nhưng anh T không uống mà chửi N dẫn đến đôi bên có lời qua tiếng lại. Mặc dù giữa N và anh T không có mâu thuẫn từ trước nhưng do đã sử dụng rượu, bia, lại thấy anh T không tôn trọng mình nên N bực tức nảy sinh ý định đánh anh T. Quá trình tố tụng và tại phiên toà hôm nay, anh T là người bị hại thừa nhận anh đã có lời nói xúc phạm N nên dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo N. Hành vi dùng thanh gỗ của bị cáo N để đánh anh T cũng có một phần lỗi của người bị hại. Vì bực tức bị xúc phạm nên N dùng 02 tay cầm thanh gỗ dài 60cm có dạng hình chữ nhật, cỡ rộng nhất 6x3,6cm nặng 0,8kg trong tư thế đứng, dơ lên rồi đánh xuống nhắm vào vị trí anh T đang ngồi đối diện cách một mét. Trong đó N đánh phát thứ nhất trượt đuôi lông mày trái, trúng vào bả vai và bắp tay trái và phát thứ hai trúng vào đỉnh chẩm bên trái đầu anh T khiến anh T bị lún xương hộp sọ thái dương đỉnh trái, chấn thương sọ não. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 65 ngày 23/4/2021 và Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 152 ngày 11/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Văn T sau 02 lần giám định là 29 %.

Hành vi nêu trên của Lê Văn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác, N dùng đoạn gỗ như trên là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của anh T là vùng trọng yếu của cơ thể con người, buộc Lê Văn N phải nhận thức trước được với vị trí, cường độ và hung khí để đánh anh T có khả năng cao dẫn tới chết người, nhưng hậu quả chết người không xảy ra nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn N phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phong ngừa chung đối với tội phạm.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

* *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

* *Về tình tiết tăng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội; Bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên toà người bị hại đề nghị bị cáo bồi thường 100.000.000đ (Một trăm triệu) bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại là anh T 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Ghi nhận sự thoả thuận của người bị hại là anh Bùi Văn T và Lê Văn N.

Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự để xử bị cáo ở mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường. Xác nhận đây là thỏa thuận giữa các bên nên cần được ghi nhận. Áp dụng Điều 246, Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357 Bộ luật dân sự.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng

[7]. Đối với anh Bùi Văn T ngày 18/4/2021 đã có lời nói xúc phạm danh dự đối với Lê Văn N, tuy nhiên đã hết thời hiệu xử phạt hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tiến hành nhắc nhở, răn đe là phù hợp.

[8] . Xét đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là anh T theo quy định của pháp luật.

[9]. Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội: “Giết người”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/01/2021, được trừ thời gian tạm giữ ngày 20/4/2021 đến ngày 28/4/2021.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận sự thỏa giữa bị cáo Lê Văn N và người bị hại Bùi Văn T về việc bồi thường dân sự. Áp dụng Điều 246, Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn N bồi thường cho anh Bùi Văn T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) hộp giấy được dán kín, các mép dán được dán niêm phong bằng các tem niêm phong bằng giấy, trên tem niêm phong có họ tên chữ ký những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ Công an xã H, Công an huyện T. Bên ngoài ghi: “02 (hai) thanh gỗ do anh Đỗ Trung K, sinh năm 1984 ở khu 12, H, T, P giao nộp ngày 19/4/2021”.

- 01 (một) bì giấy túi niêm phong kín, có chữ ký họ tên những thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn Công an xã H, Công an huyện T. Bên ngoài bì ghi: “Mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại hiện trường vụ Lê Văn N dùng thanh gỗ đánh Bùi Văn T tại xưởng gỗ nhà anh Đỗ Trung K thuộc khu 12, xã H, huyện T ngày 18/4/2021”.

- 01 (một) thanh gỗ có kích thước dài 92cm.

- 11 (mười một) mảnh sứ vỡ, màu trắng.

- 01 (một) chiếc áo phông có cổ màu xám.

- 01 (một) chiếc quần bò dài màu xanh, mặt trong cặp quần phía sau có dòng chữ số SEMIR 29 170/72A.

- 01 (một) chiếc áo khoác có mũ màu xanh, phía trong cổ áo có mác vải màu đen thêu dòng chữ H - Z - SHUN màu trắng.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh P;
- Công an tỉnh P (PV 06);
- Sở Tư Pháp tỉnh P
- Cục THADS tỉnh P
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền